TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hoàng TA, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu Biểu Nghi, phường ĐM, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Lưu Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: KhuBiểu Nghi, phường ĐM, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Q thụ lý và giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2019 người yêu cầu: Anh Hoàng TA và chị Lưu Thị T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công văn số: 310/TANDTC-CP của Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/10/2018, hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng TA và chị Lưu Thị Tkết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôntại Ủy ban nhân dân phường ĐM, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; việc kết hôn của anh TA và chị T là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh TA và chị T sống hòa thuận hạnh phúc cho đến tháng 4 năm

2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác vợ chồngkhông có con chung dẫn đến thường xuyên va chạm xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên cùng chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay anh TA và chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau, anh TA và chị T cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc anh TA và chị T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Hoàng TA và chị Lưu Thị T đều xác định vợ chồng chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ: Anh Hoàng TA và chị Lưu Thị T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Anh Hoàng TA tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, tài sản và các vấn đề khác do Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Q lập ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng TAvà chị Lưu Thị T.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng TA tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003407 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Anh TA đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *Chi cục THADS thị xã Q;*
- *UBND phường ĐM;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Điền